

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20.....

BIÊN BẢN THANH LÝ
HỢP ĐỒNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Số:/BBTL

Căn cứ Bộ luật dân sự số Luật số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-BXD ngày của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chế quản lý nhiệm vụ bảo vệ môi trường sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Hợp đồng số:ngày.....

Căn cứ (Ghi các biên bản đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ, ...).

CHÚNG TÔI GỒM:

1. Bên A: BỘ XÂY DỰNG đại diện là

VĂN PHÒNG BỘ XÂY DỰNG (Trường hợp ký Hợp đồng qua Văn phòng Bộ)

- Đại diện:

- Chức vụ:

- Địa chỉ:

- Điện thoại: , máy lẻ.... - Fax:

- Tài khoản: tại

VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG

- Đại diện:

- Chức vụ:

- Điện thoại: máy lẻ

- Địa chỉ:

2. Bên B: (Ghi tên cơ quan chủ trì thực hiện nhiệm vụ)

- Đại diện: ...

- Chức vụ: ...

- Địa chỉ: ...

- Điện thoại: ... Email: ...

- Số tài khoản: ... tại Kho bạc Nhà nước

Hai bên cùng thoả thuận và thống nhất bàn giao kết quả và thanh lý Hợp đồng.....
số.....ngày(sau đây gọi tắt là Hợp đồng) về việc thực hiện nhiệm vụ BVMT (sau
đây gọi tắt là Nhiệm vụ) với các điều khoản sau:

Điều 1. Xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Bên B đã hoàn thành việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường “... *Ghi rõ tên nhiệm vụ...*” theo các nội dung trong Đề cương, dự toán thực hiện nhiệm vụ được Bên A phê duyệt.

Thời gian thực hiện Nhiệm vụ là ... tháng, từ tháng... năm 20... đến tháng ... năm 20...

2. Bên A đã tổ chức nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ ngày tháng năm 20.....(*Kèm theo Bản sao Biên bản nghiệm thu*). Nhiệm vụ được Hội đồng cấp Bộ nghiệm thu, đánh giá đạt loại “...”.

3. Bên B đã chuyển cho Bên A các sản phẩm, báo cáo nêu trong Đề cương, dự toán thực hiện nhiệm vụ và các Phụ lục kèm theo Hợp đồng số (*Kèm theo Danh mục liệt kê sản phẩm*):

+.....

+.....

4. Bên A giao cho bên B lưu giữ các kết quả khác của nhiệm vụ (như số liệu điều tra, khảo sát, mẫu sản phẩm,...) (Kèm theo Danh mục liệt kê chi tiết)

+

+

5. Bên B đã được Bộ Xây dựng xác nhận hoàn thành nhiệm vụ tại Công văn số /BXD-KHXNMT&VLXD ngày

Đối với trường hợp nhiệm vụ không hoàn thành:

1. Bên B đã tổ chức việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường “.....”, theo các nội dung trong Đề cương, dự toán thực hiện nhiệm vụ được Bên A phê duyệt và.... (ghi các văn bản điều chỉnh khác của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền - nếu có).

Thời gian thực hiện Nhiệm vụ là ... tháng, từ tháng... năm 20... đến tháng ...năm 20...

2. Nhiệm vụ “....” được xác nhận là không hoàn thành (Kèm theo Quyết định đình chỉ (hoặc dừng) thực hiện Nhiệm vụ hoặc Biên bản nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ ở mức không đạt và Biên bản xác nhận khối lượng nội dung Bên B đã thực hiện).

3. Bên B đã chuyển cho Bên A các tài liệu và các kết quả khác của Nhiệm vụ (như số liệu điều tra, khảo sát, mẫu sản phẩm,...) phù hợp với khối lượng công việc đã được xác minh là hoàn thành - nếu có (Kèm theo Danh mục liệt kê chi tiết).

Điều 2. Xử lý tài chính của nhiệm vụ

Đối với Nhiệm vụ hoàn thành:

1. Kinh phí đã cấp từ ngân sách nhà nước để thực hiện Nhiệm vụ là:.....triệu đồng (Bằng chữ:);

2. Kinh phí Bên B đề nghị và đã được Bên A chấp nhận quyết toán là:..... triệu đồng (Bằng chữ:).

Đối với trường hợp nhiệm vụ không hoàn thành:

1. Kinh phí Bên A đã cấp từ ngân sách nhà nước để thực hiện Nhiệm vụ là: triệu đồng (Bằng chữ:);

2. Kinh phí bên B đã sử dụng đề nghị quyết toán là: triệu đồng (Bằng chữ:);

3. Kinh phí được bên A chấp nhận quyết toán là:..... triệu đồng (Bằng chữ:).

(Kèm theo Biên bản xác nhận nội dung đã được thực hiện và chấp nhận quyết toán kinh phí của cấp có thẩm quyền);

4. Số kinh phí bên B phải hoàn trả ngân sách nhà nước là:.... triệu đồng *(Bằng chữ:).*

Đến nay, Bên B đã hoàn trả xong số kinh phí nêu trên cho ngân sách nhà nước *(Kèm theo tài liệu xác nhận).*

Biên bản thanh lý Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký; được lập thành bản và có giá trị như nhau, mỗi Bên giữ bản./.

BÊN A

(Bên đặt hàng)

(Chữ ký, ghi rõ họ và tên và đóng dấu)

BÊN B

(Bên nhận đặt hàng)

(Chữ ký, ghi rõ họ và tên và đóng dấu - nếu có)